TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2024/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 488/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thúy T năm 1985

Nơi cư trú: Số F, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lưu T1 T1sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy T2 ông Lưu T1 T1được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà T2 ông T3 đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, bà T2 ông T1yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy T2 ông Lưu T1 T1có 01 con chung tên Lưu Tấn B ngày: 08/7/2010. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thúy T4 tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Lưu Tấn T5 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T6 yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà T2 ông T1mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy T2 ông Lưu T1 T1đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu T1 T1đồng ý giao con chung tên Lưu Tấn B ngày: 08/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thúy T4 tiếp nuôi dưỡng. Ông Lưu Tấn T5 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Thúy T7 yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy T2 ông Lưu T1 T1mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm bà T2 ông T1đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003022 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh ThuậnBà Tvà ông T1đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;

THẨM PHÁN

- VKSNDTP.PRTC;
- CCTHA DS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Mỹ (GCNKH số:57/2010, ngày 21/5/2010);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Xuân Hùng